

Số: 2035/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Trám xen cây cà phê, cây chè liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh Sơn La, ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh Sơn La, Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Ban hành định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn thực hiện dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Sơn La, ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số Quyết định 554/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Danh mục định hướng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cấp tỉnh sử dụng vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 517/TTr-SNN ngày 26/9/2023; Báo cáo số 16/BC-HĐTĐ ngày 25/9/2023 của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Trám xen cây cà phê, cây chè liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

1. Tên dự án liên kết: Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Trám xen cây cà phê, cây chè liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sơn La

3. Đơn vị chủ trì liên kết: Công ty Cổ phần phát triển Nông nghiệp Trọng Anh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngân.
- Chức vụ: Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0109039541, ngày cấp 25/12/2019.
- Địa chỉ: Số 36, tổ dân phố An Lạc, Trâu Quỳ, Gia Lâm , Hà Nội.
- Điện thoại: 0941.232.999

4. Các bên liên kết

Số lượng nông dân tham gia liên kết: 641 hộ dân tại 02 huyện Thuận Châu, Sốp Cộp, cụ thể:

- Huyện Thuận Châu 455 hộ gồm: tại xã Chiềng Bôm 317 hộ; xã Phổng Lập: 117 hộ;
- Huyện Sốp Cộp 186 hộ: tại xã Púng Bính 58 hộ, xã Mường Lạn: 128 hộ.

5. Thời gian triển khai: Năm 2023 - 2024.

6. Địa bàn thực hiện: Tại các bản thuộc các xã khu vực III của huyện Sốp Cộp và Thuận Châu, gồm:

- Bản Bính, bản Liên Ban, bản Kéo Hin, xã Púng Pánh; Bản Lọng Tòng, bản Lạnh, bản Púng Tòng, bản Phổng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp.

- Bản Cún, bản Ten Muông, bản Tịm, bản Co Lú, bản Mỏ, bản Nhộp, bản Hồn, bản Huổi Pu, bản Khem, bản Pọng, xã Chiềng Bôm; Bản Mầu Xá, bản Kẹ, bản Muông Mỏ, bản Lùa, bản Ban Lềm, bản Mầu Thái, bản Lấp, bản Huổi Ít, xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu.

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích thực hiện là 252,75 ha cụ thể như sau:

+ Huyện Thuận Châu: Tổng diện tích thực hiện là 186,8 ha trong đó (xã Chiềng Bôm 147,6 ha, xã Phổng Lập 39,2 ha).

+ Huyện Sốp Cộp: Tổng diện tích thực hiện là 65,95 ha trong đó (xã Púng Bính 36,9 ha, xã Nậm Lạnh 29,05 ha).

7. Tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án liên kết: 2.910.469.480 đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 2.155.438.076 đồng (chiếm tỷ lệ 74,06% tổng vốn thực hiện).

- Vốn của chủ trì dự án: 655.822.280 đồng (chiếm tỷ lệ 22,53% tổng vốn thực hiện gồm: 10% giống, công lao động, chuyển giao công nghệ, chi khác).

- Các hộ nông dân tham gia dự án: 99.209.124 đồng (chiếm tỷ lệ 3,41% tổng vốn thực hiện, chưa bao gồm công lao động phổ thông).

8. Nội dung hoạt động

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật sản xuất: Tổ chức 22 lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án (60 người/lớp, năm 2023 là 11 lớp, năm 2024 là 11 lớp).

- Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trám đen.

- Vật tư trang thiết bị phục vụ sản xuất: Hỗ trợ cây giống, phân bón, thuốc chống mối để trồng và chăm sóc cây trám.

- Quản lý, chỉ đạo mô hình

+ Thẩm định giá, thuê tư vấn đầu thầu.

+ Chi khác: Khảo sát, thu thập thông tin vùng trồng; Xây dựng hồ sơ năng lực và hồ sơ thuyết minh dự án, báo cáo tổng kết; Photo, in ấn tài liệu; biển mô hình, Chi phí công tác phí quản lý, kiểm tra;...

9. Trách nhiệm thực hiện của các bên

a) Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

- Là cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền ký hợp đồng với đơn vị Chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả và theo quy định hiện hành.

- Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị Chủ trì liên kết theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết.

b) Công ty Cổ phần phát triển Nông nghiệp Trọng Anh

- Là đơn vị Chủ trì liên kết, thực hiện các nội dung phát triển sản xuất theo Quyết định phê duyệt, Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện dự án.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí kinh phí đối ứng để thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án được phê duyệt.

- Chỉ đạo các hộ tham gia dự án trồng đủ diện tích theo kế hoạch, đất sản xuất là đất nông nghiệp, không xâm phạm diện tích đất lâm nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực triển khai dự án liên kết.

- Thu mua 100% sản lượng quả trám đen cho các hộ tham gia dự án. Đảm bảo không ép giá, giá thu mua tối thiểu bằng hoặc cao hơn so với giá thị trường tại thời điểm thu hoạch.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai các công việc như: Lựa chọn địa điểm thực hiện, chọn hộ tham gia, cấp phát giống vật tư phân bón, phối hợp trong công tác kiểm tra, nghiệm thu.

- Đảm bảo việc triển khai dự án khi kết thúc được Hội đồng đánh giá thông qua ở mức "Đạt" trở lên.

c) Các hộ dân tham gia dự án

- Trách nhiệm của các hộ dân tham gia dự án
- Là bên liên kết, trực tiếp sản xuất ra sản phẩm hàng hoá.
- Có trách nhiệm sử dụng các loại vật tư được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, đúng mục đích, đúng cây trồng của dự án.

- Thực hiện đúng quy trình trồng, chăm sóc theo hướng dẫn của đơn vị Chủ trì liên kết.

- Việc mua vật tư phân bón, thuốc BVTV,... đối ứng phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực triển khai dự án liên kết.

- Bố trí kinh phí đối ứng để thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án được phê duyệt.

- Đối ứng toàn bộ công lao động và các chi phí phát sinh khác để thực hiện thành công các nội dung, hoạt động của dự án.

- Bố trí đất sản xuất tham gia dự án là đất nông nghiệp, không xâm phạm diện tích đất lâm nghiệp, trồng đủ diện tích theo nội dung đăng ký.

- Bán sản phẩm cho đơn vị Chủ trì liên kết theo hợp đồng đã ký.

10. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

11. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án

a) Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách

- Năm 2023: Tổ chức hỗ trợ vật tư giống, phân bón, thuốc chống mối và chi đạo trồng, chăm sóc cho 252,75 ha trám đen xen vào cà phê, chè (24,85 xen chè, 227,9 ha xen cà phê) đạt 100% diện tích. Tỷ lệ cây sống sau khi trồng đạt 95%.

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất Trám đen cho các hộ tham gia dự án.

- Năm 2024: Tiếp tục tổ chức hỗ trợ vật tư phân bón cho người dân bón và chăm sóc cho 252,75 ha trám đen xen vào cà phê, chè (24,85 xen chè, 227,9 ha xen cà phê).

- + Tập huấn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất Trám đen cho các hộ tham gia dự án.

- + Cây sinh trưởng, phát triển khỏe.

- + Thành lập được một tổ hợp tác liên kết sản xuất

b) Dự kiến kết quả thực hiện đến thời điểm kết thúc dự án

- Xây dựng thành công chuỗi giá trị sản phẩm quả trám với quy mô 252,75 ha, đảm bảo tỉ lệ sống đạt tối thiểu 95%, cây sinh trưởng phát triển tốt.

- Định hướng phát triển sản xuất cho 641 hộ nông dân, tạo việc làm cho 200 lao động tại địa phương.

- Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 80% hộ dân tham gia dự án là đối tượng đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội tại địa phương triển khai.

12. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm giống cây trồng, vật tư đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

Giao đơn vị chủ trì liên kết tự thực hiện việc mua sắm cây giống, vật tư phân bón phục vụ sản xuất để cấp phát cho các đối tượng tham gia dự án. Hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch đấu thầu theo quy định. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho đơn vị được giao vốn để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

13. Nội dung và chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình tham gia dự án

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình tham gia dự án: Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua giống, vật tư phân bón, thuốc chống mối cho các hộ tham gia (*có Phụ lục chi tiết kèm theo.*)

14. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ

Tài sản hình thành sau hỗ trợ không là tài sản công (theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023). Việc quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ do các bên tham gia liên kết tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo kết quả thực hiện dự án.

15. Phương án xử lý các rủi ro

Đơn vị Chủ trì liên kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những rủi ro trong quá trình thực hiện đầu tư dự án kể từ thời gian ký hợp đồng đến hết thời gian bảo hành các nội dung, hạng mục thuộc dự án.

Đối với các trường hợp rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch họa,...*) đơn vị Chủ trì liên kết không phải bồi thường thiệt hại, không bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, Chủ trì liên kết phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của sự kiện rủi ro bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bồi hoàn các khoản kinh phí, phụ phí cần thiết và hợp lý mà Chủ trì liên kết phải gánh chịu.

16. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chế tài xử lý:

- Dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì đơn vị Chủ trì liên kết được thanh toán đầy đủ kinh phí theo quy định.

- Trong trường hợp dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu ở mức “Không đạt” thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng bị chấm dứt do đơn vị Chủ trì liên kết không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định pháp luật, thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án không hoàn thành do vấn đề bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ của nhà nước dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng hoặc lý do khác từ phía nhà nước; các rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch họa,...*) dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng, thì đơn vị Chủ trì liên kết không phải hoàn trả số kinh phí đã sử dụng thực hiện dự án.

b) Cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Không áp dụng hình thức thu hồi vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, do: Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Trám xen cây cà phê, cây chè liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” thực hiện theo Điều 21, Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; khoản 12, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Là dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân để thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhằm tạo ra sản phẩm nông sản tiêu thụ trên thị trường; Ngoài một phần vốn hỗ trợ của nhà nước còn phải huy động vốn đối ứng của các bên tham gia liên kết và các hộ nông dân thì mới triển khai được dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) tổ chức ký kết hợp đồng thực hiện với đơn vị Chủ trì liên kết đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Trám đen

(quy mô liên huyện), tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

- Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ hàng năm. Quản lý cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ cho đơn vị Chủ trì liên kết theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Đơn vị Chủ trì liên kết: Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng nội dung được UBND tỉnh phê duyệt và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư để triển khai đảm bảo tiến độ. Tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo với chủ đầu tư.

3. UBND các huyện, xã thực hiện dự án: Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Chủ trì liên kết tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục của nhà nước và các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai nội dung hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa đơn vị Chủ trì liên kết với các tổ chức hợp tác xã và các hộ dân tham gia .

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Sốp Cộp, Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh
- Lưu: VT, Phú 10b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công